

BÁO CÁO

Kết quả rà soát xác định xã miền núi phục vụ tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Công điện số 2780/CĐ-BDTTG ngày 20/11/2025 và Công điện số 2816/CĐ-BDTTG ngày 25/11/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc rà soát xác định xã miền núi phục vụ tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả rà soát

Thực hiện Công điện số 2780/CĐ-BDTTG ngày 20/11/2025 và Công điện số 2816/CĐ-BDTTG ngày 25/11/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc rà soát các xã miền núi phục vụ tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do thời gian yêu cầu gấp và hiện nay Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ chưa có hiệu lực thi hành (có hiệu lực từ ngày 01/12/2025), Ủy ban nhân dân tỉnh chưa có đủ cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các xã miền núi theo yêu cầu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo **trước ngày 25/11/2025**.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo và cung cấp nhanh kết quả rà soát, xác định các xã miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, **gồm 91 xã, phường** (có Danh sách kèm theo). Sau khi có đầy đủ số liệu theo các tiêu chí quy định và được thẩm định theo thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ báo cáo chính thức danh sách các xã đạt tiêu chí xã miền núi gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Về khó khăn, vướng mắc trong quá trình rà soát xác định

2.1. Về việc xác định số liệu các tiêu chí

- Về số liệu độ cao so với mực nước biển của các thôn, làng và của xã: Hiện nay, một số địa phương không có thiết bị chuyên dụng (máy GPS độ chính xác cao, thiết bị đo cao độ) để thực hiện đo đạc trực tiếp. Các nguồn bản đồ địa hình hiện có chưa thống nhất, độ phân giải thấp, không đáp ứng yêu cầu tính toán tỷ lệ diện tích tự nhiên nằm ở độ cao từ 200m trở lên so với mực nước biển. Bên cạnh đó, chưa có bản đồ địa hình chi tiết tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000, gây khó khăn trong việc khoanh vùng chính xác theo

từng thôn, làng. Do vậy, cấp xã gặp nhiều khó khăn trong việc cung cấp tài liệu minh chứng phục vụ công tác thẩm định.

- Về số liệu độ dốc địa hình của các thôn, làng và của xã: Các địa phương hiện không có phần mềm chuyên dụng để tính toán tỷ lệ diện tích tự nhiên có độ dốc địa hình từ 15% trở lên, dẫn đến không thể tự xác định các thông số này bằng phương pháp kỹ thuật.

2.2. Về thẩm quyền ban hành

Việc xác định các tiêu chí đối với thôn, làng, xã miền núi được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 9 về thẩm quyền phê duyệt: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Tổ chức thẩm định và phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; **xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh”.

Do đó, theo quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ có thẩm quyền phê duyệt danh sách các xã đáp ứng đồng thời cả hai tiêu chí: xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và xã miền núi (được xác định là “Đạt” tại cột 12, Biểu số 02 kèm theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP).

3. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Bộ Nông Nghiệp và Môi trường hướng dẫn xác định các tiêu chí quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn rõ về thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các xã miền núi theo chỉ đạo tại Công điện số Công điện số 2780/CD-BD TTG ngày 20/11/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát xác định xã miền núi phục vụ tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để theo dõi, tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp

DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG MIỀN NÚI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Tên xã/ phường	Ghi chú
1	Xã Hội Sơn	
2	Xã Phù Mỹ Bắc	
3	Xã Bình Phú	
4	Xã Ân Tường	
5	Xã Kim Sơn	
6	Xã Vân Canh	
7	Xã Canh Vinh	
8	Xã Canh Liên	
9	Xã Vĩnh Thịnh	
10	Xã Vĩnh Quang	
11	Xã Vĩnh Sơn	
12	Xã An Lão	
13	Xã An Hòa	
14	Xã An Vinh	
15	Xã An Toàn	
16	Phường Pleiku	
17	Phường Hội Phú	
18	Phường Thống Nhất	
19	Phường Diên Hồng	
20	Phường An Phú	
21	Xã Biển Hồ	
22	Xã Gào	
23	Xã Ia Ly	
24	Xã Chư Păh	
25	Xã Ia Khưol	
26	Xã Ia Phí	
27	Xã Chư Prông	
28	Xã Bàu Cạn	
29	Xã Ia Boong	
30	Xã Ia Lâu	
31	Xã Ia Pia	
32	Xã Ia Tôr	
33	Xã Chư Sê	
34	Xã Bờ Ngoong	
35	Xã Ia Ko	
36	Xã Al Bá	

TT	Tên xã/ phường	Ghi chú
37	Xã Chư Puh	
38	Xã Ia Le	
39	Xã Ia Hrí	
40	Phường An Khê	
41	Phường An Bình	
42	Xã Cửu An	
43	Xã Đak Pơ	
44	Xã Ya Hội	
45	Xã Kbang	
46	Xã Kông Bơ La	
47	Xã Tơ Tung	
48	Xã Sơn Lang	
49	Xã Đak Rong	
50	Xã Kông Chro	
51	Xã Ya Ma	
52	Xã Chư Krey	
53	Xã Sró	
54	Xã Đăk Song	
55	Xã Chơ Long	
56	Xã Ia Rbol	
57	Xã Ia Sao	
58	Xã Phú Thiện	
59	Xã Chư A Thai	
60	Xã Ia Hiao	
61	Xã Pờ Tó	
62	Xã Ia Pa	
63	Xã Ia Tul	
64	Xã Phú Túc	
65	Xã Ia Dreh	
66	Xã Ia Rsai	
67	Xã Uar	
68	Xã Đak Đoa	
69	Xã Kon Gang	
70	Xã Ia Băng	
71	Xã KDang	
72	Xã Đak Somei	
73	Xã Mang Yang	
74	Xã Lơ Pang	
75	Xã Kon Chiêng	
76	Xã Hra	
77	Xã Ayun	
78	Xã Ia Grai	

TT	Tên xã/ phường	Ghi chú
79	Xã Ia Krái	
80	Xã Ia Hrun	
81	Xã Đức Cơ	
82	Xã Ia Đơk	
83	Xã Ia Krêl	
84	Xã Ia Púch	
85	Xã Ia Mơ	
86	Xã Ia Pnôn	
87	Xã Ia Nan	
88	Xã Ia Dom	
89	Xã Ia Chia	
90	Xã Ia O	
91	Xã Krong	

